



THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Về công bố kết quả kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2020

Thực hiện các quy định của Pháp luật về công khai minh bạch hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, hôm nay ngày 18/12/2019, tại Hà Nội, Bộ Công Thương tổ chức công bố kết quả kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2020.

A. Về việc công bố kết quả kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2018

Thực hiện Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2668/QĐ-BCT ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

Đoàn kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2018 của EVN (Đoàn kiểm tra) bao gồm đại diện: Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Điện lực Việt Nam, Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Trong thời gian qua, Đoàn kiểm tra đã kiểm tra thực tế tại Công ty mẹ - EVN và một số đơn vị thành viên của EVN.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra, Bộ Công Thương công bố nội dung về kết quả kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2018 của EVN như sau:

I. Cơ sở pháp lý

Cơ sở pháp lý của việc kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2018 bao gồm các văn bản:

1. Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân.

2. Quyết định số 2668/QĐ-BCT ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

II. Nguyên tắc kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện

Trong quá trình kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2018, Đoàn kiểm tra đã căn cứ vào các nguyên tắc sau để phân tách và kiểm tra các thành phần chi phí:

1. Chi phí sản xuất kinh doanh điện chỉ bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh của các hoạt động trong lĩnh vực điện, không bao gồm lĩnh vực khác.

2. Tách bạch chi phí các khâu phát điện, truyền tải, phân phối, phụ trợ và quản lý ngành.

3. Chi phí mua điện từ các nhà máy điện độc lập, từ các nhà máy điện đã cổ phần hoá có ký hợp đồng mua bán điện với EVN, từ các nhà máy điện thuộc công ty TNHH một thành viên hạch toán độc lập với EVN xác định thông qua hợp đồng mua bán điện.

4. Chi phí sản xuất điện từ các nhà máy hạch toán phụ thuộc EVN được xác định căn cứ vào số liệu chi phí đã được kiểm toán độc lập xác nhận.

5. Việc kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2018 căn cứ trên các tài liệu do EVN và các đơn vị thành viên cung cấp, gồm: Báo cáo chi phí và giá thành sản xuất kinh doanh điện năm 2018 của EVN do kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam) kiểm toán; báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 sau kiểm toán của EVN, báo cáo tài chính do đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán của Công ty mẹ EVN và các đơn vị thành viên; hợp đồng mua bán điện giữa EVN và các đơn vị phát điện (kiểm tra chọn mẫu); tài liệu do các đơn vị được kiểm tra cung cấp theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

6. Việc kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2018 không bao gồm thanh kiểm tra việc chấp hành của EVN đối với các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng vốn và tài sản, các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp và tài chính doanh nghiệp, các quy định về đầu tư, đấu thầu xây dựng công trình điện và mua sắm, thanh lý thiết bị. Khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề liên quan, chi phí/giá thành sản xuất kinh doanh điện sẽ được hiệu chỉnh tương ứng.

III. Chi phí, doanh thu và kết quả sản xuất kinh doanh điện

1. Chi phí sản xuất kinh doanh điện

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2018 là 332.284,64 tỷ đồng bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh điện của các khâu phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện và phụ trợ - quản lý ngành. Giá thành sản xuất kinh doanh điện năm 2018 là 1.727,41 đ/kWh, tăng 3,58% so với năm 2017.

Các khoản thu của EVN và các đơn vị thành viên từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và vật tư thu hồi, thu nhập từ hoạt động cho thuê cột điện, cho thuê nhà khu nhà ở, nhà quản lý vận hành của các dự án nguồn điện của

EVN đã được giảm trừ vào chi phí sản xuất kinh doanh của EVN và các đơn vị thành viên.

Giá thành sản xuất kinh doanh điện của từng khâu như sau:

a. Khâu phát điện

Tổng chi phí khâu phát điện là 255.679,98 tỷ đồng, tương ứng với giá thành khâu phát điện theo điện thương phẩm là 1.329,17 đ/kWh. So với năm 2017, chi phí khâu phát điện năm 2018 tăng do một số yếu tố sau:

- Năm 2018, tổng lượng nước về hồ chứa thủy điện đạt khoảng 365 tỷ m³, thấp hơn khoảng 12 tỷ m³ so với năm 2017, do đó, sản lượng điện từ thủy điện năm 2018 thấp hơn năm 2017, sản lượng điện huy động từ các nguồn điện khác như nhiệt điện than, tua bin khí, năng lượng tái tạo, v.v cao hơn so với 2017.

- Về giá than: Năm 2018, mặc dù giá than nội địa ổn định, tuy nhiên, giá than nhập khẩu năm 2018 tăng mạnh, cụ thể: giá than Coalfax và giá than Newcastle Index bình quân năm 2018 tăng so với năm 2017 lần lượt là 20,42% và 21,34%.

Giá than nhập khẩu tăng làm tăng chi phí mua điện từ các nhà máy điện sử dụng than nhập khẩu như Formosa Đồng Nai, Formosa Hà Tĩnh và Duyên Hải 3.

- Về giá dầu:

+ Giá dầu trong nước gồm Diesel (DO), dầu Mazut (FO): giá dầu DO và giá dầu FO bình quân năm 2018 tăng so với 2017 lần lượt là 22% và 20,7%. Giá dầu tăng đã làm tăng chi phí mua điện khi huy động các nhà máy nhiệt điện chạy dầu.

+ Giá dầu HSFO thế giới năm 2018 tăng cao so với năm 2017 khoảng 31,9%.

- Về giá khí: việc giá dầu HSFO thế giới (dùng để tham chiếu tính giá khí thị trường) tăng so với năm 2017 nêu trên làm tăng chi phí mua điện của nhà máy nhiệt điện Cà Mau và các nhà máy nhiệt điện có giá khí theo thị trường.

- Về tỷ giá: tỷ giá đô la Mỹ bình quân năm 2018 tăng 1,37% so với năm 2017. Tỷ giá tăng làm tăng chi phí mua điện từ các nguồn điện có giá mua theo hợp đồng bằng USD hoặc giá mua nhiên liệu bằng USD như các nhà máy nhiệt điện khí, nhiệt điện than sử dụng than nhập khẩu (như cụm các nhà máy điện Phú Mỹ EVN, Phú Mỹ BOT, Nhơn Trạch 1&2, Bà Rịa, Cà Mau 1&2, Formosa Đồng Nai, Formosa Hà Tĩnh, Duyên Hải 3, Cần Đơn, nhập khẩu điện từ Trung Quốc, Lào) và các nhà máy sử dụng năng lượng tái tạo khác.

- Các khoản thuế, phí và tiền phải nộp theo quy định:

+ Thuế tài nguyên nước năm 2018 tăng so với năm 2017, cụ thể: thuế tài nguyên nước năm 2018 bằng 5% giá bán lẻ điện bình quân hiện hành (1.720,65 đồng/kWh); thuế tài nguyên nước 11 tháng đầu năm 2017 bằng 5% giá bán lẻ điện bình quân hiện hành (1.622,01 đồng/kWh).

+ Phí môi trường rùng tăng từ 20 đồng/kWh năm 2017 lên 36 đồng/kWh năm 2018.

+ Thực hiện quy định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước áp dụng cho cả năm 2018 so với năm 2017 chỉ áp dụng 04 tháng (từ tháng 9/2017).

b. Khâu truyền tải điện

Tổng chi phí khâu truyền tải điện là 19.690,95 tỷ đồng, tương ứng với giá thành khâu truyền tải điện theo điện thương phẩm là 102,36 đ/kWh.

Tổng chi phí khâu truyền tải điện bao gồm khoản phân bổ số dư chênh lệch tỷ giá chưa được tính vào giá thành điện tại 31/12/2015 của Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia với giá trị phân bổ năm 2018 là 1.828,22 tỷ đồng.

c. Khâu phân phối - bán lẻ điện

Tổng chi phí khâu phân phối - bán lẻ điện là 55.590,90 tỷ đồng, tương ứng với giá thành khâu phân phối - bán lẻ điện theo điện thương phẩm là 288,99 đ/kWh.

Trong đó, chi phí sản xuất kinh doanh điện tại các huyện, xã đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia được hạch toán vào giá thành sản xuất kinh doanh điện năm 2018, cụ thể như bảng sau:

TT	Xã, huyện đảo	Giá thành SXKD điện (đ/kWh ĐTP)	Giá bán điện bình quân (đ/kWh)	Tỷ lệ giá bán/giá thành (%)
1	Huyện đảo Phú Quý (Bình Thuận)	5.849,85	1.797,07	30,72%
2	Huyện đảo Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu)	6.274,92	2.181,40	34,76%
3	Huyện đảo Trường Sa (Khánh Hòa)	186.955,88	1.750,00	0,94%
4	Huyện đảo Bạch Long Vĩ (Hải Phòng)	10.803,80	1.955,70	18,10%
5	Huyện đảo Côn Cỏ (Quảng Trị)	11.931,03	1.793,10	15,03%
6	Đảo Bé (huyện đảo Lý Sơn, Quảng Nam)	12.909,09	1.727,27	13,38%
7	Các xã, đảo thuộc tỉnh Khánh Hòa	15.928,57	1.571,43	9,87%

Tổng khoản bù giá cho chi phí sản xuất kinh doanh điện tại các xã, huyện đảo nêu trên là 296,11 tỷ đồng.

d. Khâu phụ trợ - quản lý ngành

Tổng chi phí khâu phụ trợ - quản lý ngành là 1.322,81 tỷ đồng, tương ứng với giá thành khâu phụ trợ - quản lý ngành theo điện thương phẩm là 6,88 đ/kWh.

2. Doanh thu bán điện của EVN và kết quả sản xuất kinh doanh điện 2018

Sản lượng điện thương phẩm thực hiện năm 2018 là 192,36 tỷ kWh, tăng 10,14% so với năm 2017. Doanh thu bán điện năm 2018 là 332.983,34 tỷ đồng, tăng 14,84% so với năm 2017. Giá bán điện thương phẩm bình quân thực hiện năm 2018 là 1.731,04 đ/kWh, tăng 4,3% so với năm 2017.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh điện năm 2018 của EVN lài 698,701 tỷ đồng, tương ứng tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2018 là 0,47%.

3. Các khoản chi phí chưa tính vào giá thành sản xuất, kinh doanh điện năm 2018

Theo quy định tại Quyết định số 34/2017/QĐ-TTg ngày 25/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân giai đoạn 2016-2020, một phần khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện theo hợp đồng mua bán điện của năm 2015 và khoản chênh lệch tỷ giá của cả năm 2017 sẽ được đưa vào chi phí năm 2018. Tuy nhiên, do năm 2018 không điều chỉnh giá điện nên hai khoản chênh lệch tỷ giá này với tổng giá trị khoảng 3.090,9 tỷ đồng được treo lại và chưa tính vào giá thành sản xuất, kinh doanh điện năm 2018.

B. Về Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2020

Theo đánh giá của Bộ Công Thương, tình hình cung cấp điện, vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2019 là ổn định, đảm bảo đáp ứng đủ điện cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội cũng như các nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân; đặc biệt đã không phải thực hiện điều hoà, tiết giảm điện trên phạm vi cả nước. Tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu hệ thống điện quốc gia năm 2019 ước đạt 239,739 tỷ kWh, tăng trưởng 8,93% so với năm 2018.

Để các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể đảm bảo cung ứng điện cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân năm 2020, ngày 16/12/2019, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3733/QĐ-BCT phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2020. Theo đó, dự báo năm 2020, sản lượng điện sản xuất và mua toàn quốc theo phương án cơ sở là 261,456 tỷ kWh, tăng 9,1% so với năm 2019, bám sát mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội năm 2020 đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV.

Theo phương án đã được phê duyệt, việc cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt năm 2020 cơ bản được đảm bảo. Tuy nhiên, Bộ Công Thương đánh giá năm 2020 là năm xuất hiện nhiều yếu tố bất lợi, gây khó khăn cho việc cung cấp điện, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do tình hình thủy văn không thuận lợi, cực đoan và một số công trình điện chậm tiến độ vào vận hành,...

Cụ thể, năm 2019, hầu như không xuất hiện lũ trên nhiều hệ thống sông ở miền Bắc và Bắc miền Trung, lưu lượng nước về nhiều hồ thủy điện thấp hơn so với trung bình nhiều năm, dẫn đến mực nước của nhiều hồ thủy điện vào cuối năm 2019 rất thấp so với mực nước dâng bình thường. Điển hình là các hồ thủy điện trên lưu vực sông Đà không tích được đến mực nước dâng bình thường vào cuối năm 2019 (cụ thể, các hồ thủy điện Sơn La, Hòa Bình dự kiến thấp hơn từ 10-20m so với mực nước dâng bình thường), một số hồ thủy điện lớn ở khu vực miền Trung, miền Nam như Bản Vẽ, Cửa Đạt, A Vương, Đại Ninh có mực nước cuối năm 2019 thấp hơn từ 7-29m so với mực nước dâng bình thường. Theo tính toán, tổng sản lượng thủy điện trong các hồ thủy điện vào đầu năm 2020 thấp

hơn so với mực nước dâng bình thường là 4,55 tỷ kWh. Bên cạnh đó, các hồ thủy điện còn phải làm nhiệm vụ cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, đầy mặn tại nhiều địa phương. Ngay trong tháng 01-02/2020, các hồ thủy điện trên hệ thống sông Hồng sẽ phải vận hành xả khoảng hơn 4 tỷ mét khối nước phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân 2019-2020 của đồng bằng Bắc bộ, việc này cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cung cấp điện cho các tháng cao điểm mùa khô năm 2020.

Trong điều kiện tình hình hạn hán xuất hiện ở nhiều khu vực từ năm 2019 sang năm 2020, Bộ Công Thương sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc điều tiết các hồ chứa thủy điện, đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nhất nguồn nước, tập trung vào các giải pháp cơ bản như chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đầu tư hệ thống bơm tưới hiệu quả và các địa phương cần chủ động thực hiện các giải pháp tích nước để giảm sự phụ thuộc vào việc xả nước từ các hồ thủy điện.

Trong năm 2020, các nguồn nhiệt điện than, thủy điện và nguồn nhiệt điện tuabin khí vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia năm 2020. Tổng công suất các nguồn điện mới dự kiến vào vận hành trong năm 2020 khoảng 4300MW, trong đó sẽ có khoảng gần 2000MW điện gió và mặt trời mới vào vận hành; các nguồn năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối) cung cấp khoảng 10,868 tỷ kWh, tương đương 4,16% tổng nhu cầu điện. Đặc biệt, năm 2020, để đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, dự kiến phải huy động tới 3,397 tỷ kWh từ nguồn điện chạy dầu giá thành cao, trong đó riêng mùa khô năm 2020 (tập trung vào các tháng 3,4,5,6) dự kiến phải huy động khoảng 3,153 tỷ kWh từ nguồn điện chạy dầu do tình hình thủy văn không thuận lợi và việc phải vận hành phát điện các nhà máy thủy điện lớn (Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà) phục vụ đồ ải trong tháng 01-02/2020 sẽ không đảm bảo khả năng huy động cao các nhà máy này trong các tháng cao điểm mùa khô. Lượng điện huy động từ nguồn điện chạy dầu sẽ tăng thêm nếu xảy ra những tình huống cực đoan như lượng nước về các hồ thủy điện tiếp tục thấp hơn mức tần suất 65%, phụ tải tăng cao đột biến hoặc có sự cố kéo dài tại các nhà máy nhiệt điện than và tuabin khí.

Để đảm bảo cung cấp điện năm 2020, tại Quyết định số 3733/QĐ-BCT, Bộ Công Thương đã giao nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, và các đơn vị liên quan trong việc đảm bảo cung cấp đủ nhiên liệu than, khí, dầu.

Bộ Công Thương cũng đã giao các đơn vị phát điện phải thường xuyên kiểm tra, củng cố các thiết bị của các nhà máy điện đảm bảo nâng cao độ tin cậy vận hành, nâng cao khả năng phát điện; chủ động xây dựng kế hoạch chuẩn bị nhiên liệu (than, khí, dầu) để đảm bảo cung cấp đủ cho nhu cầu phát điện các nhà máy điện. Đặc biệt Bộ Công Thương yêu cầu các đơn vị phát điện chủ động chuẩn bị nguồn nhiên liệu than bao gồm cả phương án sử dụng than trộn theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày

02/12/2019 về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện.

Các đơn vị quản lý lưới điện truyền tải, phân phối phải thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát tình trạng thiết bị trên lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối, khắc phục kịp thời các tồn tại của thiết bị đang vận hành trên lưới điện, đảm bảo vận hành an toàn hệ thống điện quốc gia. Bộ Công Thương cũng yêu cầu EVN và các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng và đưa vào vận hành các công trình lưới điện truyền tải trọng điểm, đặc biệt là các công trình truyền tải điện cho miền Nam, giải tỏa công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo (gió và mặt trời) và các nguồn thủy điện nhỏ khu vực Tây Bắc như đường dây 500kV Vũng Áng - Dốc Sỏi - Pleiku 2, trạm biến áp 220kV Bảo Thắng, ... để góp phần đảm bảo cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia.

Bộ Công Thương sẽ thường xuyên thực hiện giám sát, đốc thúc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ đã được giao, đảm bảo khả năng cung cấp điện cho năm 2020 và tạo tiền đề chuẩn bị cho các năm tiếp sau.

Đối với công tác quản lý nhu cầu điện và sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả: Bộ Công Thương đã chỉ đạo EVN, các Tổng công ty Điện lực và Công ty Điện lực đẩy mạnh thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện, điều chỉnh phụ tải điện, sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả để giảm nhu cầu phụ tải điện vào giờ cao điểm của hệ thống điện, góp phần đảm bảo cung cấp điện ổn định, tin cậy cho hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện khu vực.

Về phía Bộ Công Thương, trong năm 2020, sẽ xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị thay thế Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện trong phạm vi cả nước.

Trước bối cảnh việc cung ứng điện năm 2020 được dự kiến sẽ gặp nhiều khó khăn, Bộ Công Thương rất mong các cơ quan thông tấn báo chí tích cực phối hợp nhằm tăng cường công tác tuyên truyền để xã hội cùng biết, hiểu, chia sẻ và cùng hướng tới mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả./.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Văn phòng Bộ Công Thương

Phòng Công nghệ thông tin – Truyền thông

Điện thoại: 024.2220 2134

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội